

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 868/STP-TC

V/v hướng dẫn xét, đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” năm 2016

Đồng Nai, ngày 30 tháng 5 năm 2016

- Kính gửi: - Các Sở, Ban, Ngành;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;
- Phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4 tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1648/BTP-TĐKT ngày 23/5/2016 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn xét, đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” năm 2016.

Sở Tư pháp triển khai Công văn nêu trên đến các Sở, Ban, Ngành, Phòng chuyên môn, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4 tỉnh Đồng Nai và Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố Biên Hòa biết và triển khai thực hiện. Công văn 1648/BTP-TĐKT được đăng tải trên trang thông tin điện tử Sở Tư pháp tại địa chỉ: <http://stp.dongnai.gov.vn/vanbanphapquy>.

Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Tư pháp đề nghị gửi về Sở Tư pháp trước ngày 06/6/2016 để tổng hợp, trình lãnh đạo Sở xét, gửi về Bộ Tư pháp theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TC.



Huỳnh Minh Thiện



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1678*/BTP-TĐKT

V/v hướng dẫn xét, đề nghị tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp" năm 2016

Hà Nội, ngày *23* tháng *5* năm 2016

Kính gửi:

- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

SỞ TƯ PHÁP HÀ NỘI	
CÔNG SỐ:	<i>967</i>
VĂN NGÀY:	<i>27/5/2016</i>
ĐẾN CHUYỂN:	

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BTP ngày 19/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp" (sau đây gọi là Quy chế), Bộ Tư pháp hướng dẫn xét, đề nghị tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp" năm 2016, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG XÉT TẶNG

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quy chế:

1. Những cá nhân đã và đang công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp, bao gồm:

a) Cá nhân công tác tại các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương và các cơ quan Thi hành án quân đội;

b) Cá nhân công tác tại các cơ quan Tư pháp địa phương: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Ban Tư pháp (nay là chức danh Tư pháp – Hộ tịch cấp xã); tổ chức pháp chế Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước do Nhà nước nắm giữ 100% vốn, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, các tổ chức trọng tài, luật sư, giám định tư pháp ở Trung ương và địa phương, các tổ hoà giải.

2. Những cá nhân công tác ở các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài.

3. Những cá nhân thuộc đối tượng nêu trên nhưng đã được tặng Huy chương "Vì sự nghiệp Tư pháp" ban hành kèm theo Quyết định số 713/TC ngày 22/11/1995 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, thì không đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương.

Những cá nhân bị kỷ luật buộc thôi việc, khai trừ Đảng hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì không được xét tặng Kỷ niệm chương.

II. TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy chế:

1. Đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Quy chế, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Bộ trưởng, Thứ trưởng Bộ Tư pháp;

b) Lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và lãnh đạo Sở Tư pháp được đề nghị xét tặng khi đủ 1 nhiệm kỳ đối với cấp trưởng và 2 nhiệm kỳ đối với cấp phó;

c) Cá nhân công tác ở ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp được công nhận là Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang được đề nghị xét tặng ngay sau khi có quyết định khen thưởng;

d) Cá nhân có thời gian công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp từ đủ 20 năm trở lên đối với nam và từ đủ 15 năm trở lên đối với nữ; cá nhân có ít nhất 5 năm liên tục trực tiếp làm công tác hoà giải tại thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố và có thành tích xuất sắc được khen thưởng từ 03 Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc từ 01 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên về công tác hoà giải;

e) Cá nhân công tác trong các ngành bảo vệ pháp luật (Công an, Kiểm sát, Toà án) chuyển về ngành Tư pháp hoặc từ ngành Tư pháp chuyển sang các ngành bảo vệ pháp luật có 20 năm công tác liên tục, trong đó thời gian công tác trong ngành Tư pháp có ít nhất 5 năm trở lên đối với nam và 4 năm trở lên đối với nữ;

g) Cá nhân công tác trong các ngành, tổ chức khác chuyển về ngành Tư pháp hoặc từ ngành Tư pháp chuyển sang các ngành, tổ chức khác có 25 năm công tác liên tục, trong đó thời gian công tác trong ngành Tư pháp có ít nhất 10 năm trở lên đối với nam và 8 năm trở lên đối với nữ.

2. Đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Quy chế, đạt một trong các điều kiện sau:

a) Có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào công cuộc phát triển sự nghiệp Tư pháp Việt Nam;

b) Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tư pháp (Ban chỉ đạo Thi hành án; Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, các tổ chức khác) thời gian từ 5 năm trở lên;

c) Có công trình khoa học hoặc sáng kiến, giải pháp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, có giá trị thiết thực đóng góp cho sự phát triển của ngành Tư pháp;

d) Có công lao trong việc xây dựng và củng cố quan hệ hợp tác giữa các nước, các tổ chức quốc tế với ngành Tư pháp, đóng góp tích cực cho sự nghiệp Tư pháp Việt Nam;

Đơn vị:
Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 201...

**'BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP TƯ PHÁP"**

(Đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 3)

- Họ và tên : Nam, nữ
- Ngày tháng năm sinh : Dân tộc :
- Nơi ở hiện nay :
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu):
- Ngày tháng năm vào biên chế:
- Ngày tháng năm vào làm việc trong ngành Tư pháp:
- Số năm công tác trong ngành Tư pháp:
- Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được khen tặng (Anh hùng, Huân chương lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp):
- Hình thức kỷ luật: theo :
 - + Quyết định Kỷ luật số ngày tháng... năm....
 - + Quyết định xóa kỷ luật sốngày.....tháng năm ...
- Ngày nghỉ hưu:
- Đề nghị tặng Kỷ niệm chương theo tiêu chuẩn quy định tại điểm..... Khoản.....Điều..... Thông tư về xét tặng Kỷ niệm chương " Vì sự nghiệp Tư pháp".

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Thời gian công tác	Chức vụ	Nơi công tác
(Kê khai liên tục từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)		

* Lưu ý: Nêu rõ nơi công tác (đến cấp xã) đối với khoảng thời gian công tác trong ngành Tư pháp hoặc làm công tác tư pháp tại các xã miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng biên giới hải đảo.

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CÁN BỘ**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Người khai
(Ký tên)

(Họ và tên người ký)

(Họ và tên người ký)

Đơn vị:
Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày tháng năm 201...

**BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP TƯ PHÁP"**
(Đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 3)

- Họ và tên: Nam, nữ
- Ngày tháng năm sinh: Dân tộc: Quốc tịch:
- Nơi ở hiện nay:
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu):
- Công lao đóng góp cho ngành Tư pháp:

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Thời gian công tác (Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Chức vụ	Nơi công tác

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CÁN BỘ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)
(Không áp dụng với cá nhân là người Việt nam ở nước ngoài và người nước ngoài ở phần x/nh này)

**Người khai
(Ký tên)**

(Họ và tên người ký)

(Họ và tên người ký)

